TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **775**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 644/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Đào Thị D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Đặng Vũ H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 8 năm 2024, bà Đào Thị D và ông Đặng Vũ H thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị D và ông Đặng Vũ H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47, Quyển số 02/2009, đăng ký ngày 07/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đào Thị D và ông Đặng Vũ H có 02 con chung là trẻ Đặng Khánh V (nữ), sinh ngày 17/5/2013 và trẻ Đặng Thị Khánh M (nữ), sinh ngày 27/12/2014. Sau khi ly hôn, bà D và ông H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về con chung như sau: Giao con chung là trẻ Đặng Khánh V, sinh ngày 17/5/2013 cho ông Đặng Vũ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là trẻ Đặng Thị Khánh M, sinh ngày 27/12/2014 cho bà Đào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà Đào Thị D và ông Đặng Vũ H cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5 Các vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đào Thị D và ông Đặng Vũ H phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà D và ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005818 ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. bà Đào Thị D và ông Đặng Vũ H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền

2 000015 247207